

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2025-2026)

Lớp học phần: [23401608] - Cầu lông (CCQ2511A)

| STT | Thông tin sinh viên |                   |       |            |           |          |  | TBTk | Được dự thi | Cuối kỳ | Vắng thi | Điểm tổng kết 1 | Điểm tổng kết 2 | Xếp loại  | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------|-------|------------|-----------|----------|--|------|-------------|---------|----------|-----------------|-----------------|-----------|---------|
|     | Mã sinh viên        | Họ đệm            | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp học  |  |      |             |         |          |                 |                 |           |         |
| 1   | 2125110041          | Trần Công         | An    | 01/02/2006 | Nam       | CCQ2511B |  | 0,0  | V           | 0,0     | V        | 0,00            |                 | Không đạt | Học lại |
| 2   | 2125110043          | Trương Tuấn       | Anh   | 23/07/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 5,8  | V           | 6,0     |          | 5,90            |                 | Đạt       |         |
| 3   | 2125110024          | Trần Quốc         | Bảo   | 25/06/2003 | Nam       | CCQ2511A |  | 7,0  | V           | 8,0     |          | 7,60            |                 | Đạt       |         |
| 4   | 2125110066          | Nguyễn Thành      | Công  | 29/10/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,3  | V           | 7,0     |          | 6,70            |                 | Đạt       |         |
| 5   | 2125110037          | Vũ Đình           | Đăng  | 21/06/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 7,5  | V           | 7,0     |          | 7,20            |                 | Đạt       |         |
| 6   | 2125110032          | Trần Nguyễn Thành | Danh  | 29/09/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 8,8  | V           | 7,0     |          | 7,70            |                 | Đạt       |         |
| 7   | 2125110036          | Nguyễn Thành      | Đạt   | 09/05/2006 | Nam       | CCQ2511A |  | 7,0  | V           | 6,0     |          | 6,40            |                 | Đạt       |         |
| 8   | 2125110027          | Trương Thành      | Đạt   | 04/07/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 6,3  | V           | 9,0     |          | 7,90            |                 | Đạt       |         |
| 9   | 2125110011          | Huỳnh Phi         | Đến   | 19/11/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 0,0  | V           | 0,0     | V        | 0,00            |                 | Không đạt | Học lại |
| 10  | 2125110007          | Nguyễn Như        | Đức   | 10/06/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 8,0  | V           | 7,0     |          | 7,40            |                 | Đạt       |         |
| 11  | 2125110030          | Lê Trí            | Dũng  | 21/08/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 7,3  | V           | 7,0     |          | 7,10            |                 | Đạt       |         |
| 12  | 2125110061          | Nguyễn Tấn        | Dũng  | 08/06/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,3  | V           | 8,0     |          | 7,30            |                 | Đạt       |         |
| 13  | 2125110054          | Nguyễn Trọng      | Dương | 06/03/2005 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,3  | V           | 10,0    |          | 8,50            |                 | Đạt       |         |
| 14  | 2125110038          | Lê Lưu Minh       | Duy   | 29/06/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,5  | V           | 8,0     |          | 7,40            |                 | Đạt       |         |
| 15  | 2125110017          | Nguyễn Hải        | Duy   | 11/09/2006 | Nam       | CCQ2511A |  | 6,3  | V           | 6,0     |          | 6,10            |                 | Đạt       |         |
| 16  | 2125110271          | Vì Thị Thu        | Hằng  | 27/07/2001 | Nữ        | CCQ2511B |  | 8,0  | V           | 8,0     |          | 8,00            |                 | Đạt       |         |
| 17  | 2125110039          | Lê Đức            | Hậu   | 24/12/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,5  | V           | 6,0     |          | 6,20            |                 | Đạt       |         |
| 18  | 2125110006          | Lê Thị Ngọc       | Hiệp  | 20/03/2003 | Nữ        | CCQ2511A |  | 6,0  | V           | 5,0     |          | 5,40            |                 | Đạt       |         |
| 19  | 2125110057          | Đinh Trung        | Hiếu  | 23/07/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 5,3  | V           | 0,0     | V        | 2,10            |                 | Không đạt | Học lại |
| 20  | 2125110055          | Nguyễn Văn        | Hiếu  | 10/11/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 7,5  | V           | 5,0     |          | 6,00            |                 | Đạt       |         |
| 21  | 2125110010          | Phan Duy          | Hiếu  | 06/09/2006 | Nam       | CCQ2511A |  | 7,0  | V           | 4,0     |          | 5,20            |                 | Đạt       |         |
| 22  | 2125110058          | Lê Ngọc           | Hoàng | 20/08/2003 | Nam       | CCQ2511B |  | 8,5  | V           | 7,0     |          | 7,60            |                 | Đạt       |         |
| 23  | 2125110029          | Dương Thành       | Hưng  | 24/09/2007 | Nam       | CCQ2511A |  | 6,5  | V           | 4,0     |          | 5,00            |                 | Đạt       |         |
| 24  | 2125110001          | Phạm Thị Quỳnh    | Hương | 01/01/2007 | Nữ        | CCQ2511A |  | 7,0  | V           | 6,0     |          | 6,40            |                 | Đạt       |         |
| 25  | 2125040125          | Nguyễn An         | Huy   | 21/12/2007 | Nam       | CCQ2504D |  | 7,5  | V           | 5,0     |          | 6,00            |                 | Đạt       |         |
| 26  | 2125110046          | Nguyễn Lâm        | Huy   | 06/09/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 0,0  | V           | 0,0     | V        | 0,00            |                 | Không đạt | Học lại |
| 27  | 2125110068          | Nguyễn Phan Gia   | Huy   | 13/06/2005 | Nam       | CCQ2511B |  | 5,8  | V           | 7,0     |          | 6,50            |                 | Đạt       |         |
| 28  | 2125110015          | Nguyễn Minh       | Kha   | 07/12/2006 | Nam       | CCQ2511A |  | 6,8  | V           | 8,0     |          | 7,50            |                 | Đạt       |         |
| 29  | 2125040124          | Phan Hoàng Phong  | Kha   | 19/08/2007 | Nam       | CCQ2504D |  | 6,8  | V           | 10,0    |          | 8,70            |                 | Đạt       |         |
| 30  | 2125110244          | Đỗ Minh           | Khang | 07/06/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 5,8  | V           | 5,0     |          | 5,30            |                 | Đạt       |         |
| 31  | 2125110069          | Nguyễn An         | Khang | 01/05/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 7,3  | V           | 8,0     |          | 7,70            |                 | Đạt       |         |
| 32  | 2125110065          | Trần Hậu Quốc     | Khánh | 03/09/2007 | Nam       | CCQ2511B |  | 7,3  | V           | 6,0     |          | 6,50            |                 | Đạt       |         |
| 33  | 2125110040          | Bùi Anh           | Khoa  | 11/07/2004 | Nam       | CCQ2511B |  | 6,3  | V           | 6,0     |          | 6,10            |                 | Đạt       |         |

|    |            |                  |        |            |     |          |  |     |   |      |   |      |  |           |         |
|----|------------|------------------|--------|------------|-----|----------|--|-----|---|------|---|------|--|-----------|---------|
| 34 | 2125110050 | Mai Chí          | Kiên   | 04/12/2005 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 35 | 2125110051 | Trần Anh Tuấn    | Kiệt   | 03/08/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 36 | 2125110012 | Lê Tấn           | Linh   | 12/10/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 8,3 | V | 9,0  |   | 8,70 |  | Đạt       |         |
| 37 | 2125110048 | Nguyễn Thùy      | Linh   | 05/08/2007 | Nữ  | CCQ2511B |  | 7,0 | V | 7,0  |   | 7,00 |  | Đạt       |         |
| 38 | 2125110022 | Quách Thanh      | Linh   | 25/07/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 5,8 | V | 6,0  |   | 5,90 |  | Đạt       |         |
| 39 | 2125110023 | Mul Su           | Lĩnh   | 04/06/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 8,5 | V | 7,0  |   | 7,60 |  | Đạt       |         |
| 40 | 2125110053 | Nguyễn Hoàng     | Long   | 19/02/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 5,0 | V | 5,0  |   | 5,00 |  | Đạt       |         |
| 41 | 2125110028 | Lê Duy           | Mạnh   | 12/01/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 8,0 | V | 10,0 |   | 9,20 |  | Đạt       |         |
| 42 | 2125110035 | Nguyễn Quỳnh Yên | Nhi    | 09/06/2007 | Nữ  | CCQ2511A |  | 6,0 | V | 8,0  |   | 7,20 |  | Đạt       |         |
| 43 | 2125110004 | Tổng Văn         | Phú    | 24/10/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 6,0 | V | 6,0  |   | 6,00 |  | Đạt       |         |
| 44 | 2125110013 | Nguyễn Hữu Tấn   | Phước  | 03/11/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 45 | 2125110031 | Nguyễn Minh      | Phước  | 11/08/2006 | Nam | CCQ2511A |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 46 | 2125110008 | Phạm Minh        | Quân   | 23/01/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 8,0 | V | 8,0  |   | 8,00 |  | Đạt       |         |
| 47 | 2125180067 | Hồ Minh          | Quang  | 14/10/2007 | Nam | CCQ2518B |  | 7,0 | V | 8,0  |   | 7,60 |  | Đạt       |         |
| 48 | 2125110064 | Phan             | Quý    | 05/05/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 6,5 | V | 8,0  |   | 7,40 |  | Đạt       |         |
| 49 | 2125110106 | Lâm Tấn          | Sỹ     | 01/01/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 50 | 2125110047 | Trần Châu        | Thanh  | 11/08/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 51 | 2124030205 | Phạm Văn         | Thuận  | 25/10/2006 | Nam | CCQ2403D |  | 7,0 | V | 4,0  |   | 5,20 |  | Đạt       |         |
| 52 | 2124040075 | Lê Hoàng Đình    | Thức   | 12/09/2002 | Nam | CCQ2404C |  | 7,3 | V | 8,0  |   | 7,70 |  | Đạt       |         |
| 53 | 2125110033 | Nguyễn Thùy      | Tiên   | 17/04/2007 | Nữ  | CCQ2511A |  | 8,3 | V | 6,0  |   | 6,90 |  | Đạt       |         |
| 54 | 2125040117 | Lê Hữu           | Toàn   | 19/04/2007 | Nam | CCQ2504D |  | 9,3 | V | 6,0  |   | 7,30 |  | Đạt       |         |
| 55 | 2125110149 | Nguyễn Bá        | Toàn   | 27/12/2006 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 56 | 2124120006 | Nguyễn Ngọc Khả  | Trâm   | 25/02/2004 | Nữ  | CCQ2412A |  | 6,0 | V | 5,0  |   | 5,40 |  | Đạt       |         |
| 57 | 2125110071 | Đinh Thanh       | Trí    | 22/10/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 8,0 | V | 7,0  |   | 7,40 |  | Đạt       |         |
| 58 | 2125110072 | Nguyễn Anh       | Trung  | 13/06/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 7,0 | V | 8,0  |   | 7,60 |  | Đạt       |         |
| 59 | 2125040113 | Lê Hữu           | Trường | 26/09/2007 | Nam | CCQ2504D |  | 6,8 | V | 4,0  |   | 5,10 |  | Đạt       |         |
| 60 | 2125110045 | Phạm Đan Nhật    | Trường | 21/08/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 61 | 2125110052 | Bùi Tấn Anh      | Tú     | 19/07/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 62 | 2125110059 | Cao Minh         | Tú     | 27/02/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 5,8 | V | 6,0  |   | 5,90 |  | Đạt       |         |
| 63 | 2125110044 | Nguyễn Hữu Anh   | Tuấn   | 29/06/2006 | Nam | CCQ2511B |  | 7,8 | V | 5,0  |   | 6,10 |  | Đạt       |         |
| 64 | 2125110020 | Võ Văn           | Vàng   | 12/09/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 0,0 | V | 0,0  | V | 0,00 |  | Không đạt | Học lại |
| 65 | 2125110195 | Ninh Tuấn        | Vệ     | 19/08/2007 | Nam | CCQ2511B |  | 7,8 | V | 5,0  |   | 6,10 |  | Đạt       |         |
| 66 | 2125110005 | Huỳnh Thị Tuyết  | Vi     | 12/03/2007 | Nữ  | CCQ2511A |  | 9,0 | V | 6,0  |   | 7,20 |  | Đạt       |         |
| 67 | 2125110002 | Trần Văn         | Vũ     | 09/04/2007 | Nam | CCQ2511A |  | 7,3 | V | 8,0  |   | 7,70 |  | Đạt       |         |
| 68 | 2125110014 | Nguyễn Thị Thảo  | Vy     | 15/06/2007 | Nữ  | CCQ2511A |  | 8,3 | V | 8,0  |   | 8,10 |  | Đạt       |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người lập biểu**

**Nguyễn Thành Quân**